

*Điện Biên, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

Số: 117/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị L; sinh năm: 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư A, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

**Bị đơn:** Anh Hà Văn H; sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

*Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hà Thị L và anh Hà Văn H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị L và anh Hà Văn H thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Anh Hà Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Hà Minh Kh, sinh ngày 20/6/2015 và cháu Hà Thị Khánh Ng, sinh ngày 17/01/2019 cho đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**2.3. Về tài sản và công nợ:** Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có; tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. chị L và anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST, nhưng chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000859 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. chị L đã nộp đủ án phí DSST.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- VKSND H.Điện Biên;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Đỗ Thu Hương**